

NỘI DUNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2014
(Đối với các thí sinh dự tuyển ngạch giảng viên)

I. Sơ tuyển

Các thí sinh đăng ký dự tuyển phải trải qua sơ tuyển tại đơn vị đăng ký dự tuyển theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng. Trên cơ sở xem xét kết quả sơ tuyển tại đơn vị và hồ sơ dự tuyển của thí sinh, Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường quyết định danh sách các thí sinh được tham gia thi tuyển chính thức.

II. Thi ngoại ngữ, tin học

1. Thi Ngoại ngữ Tiếng Anh

- Thi viết hoặc trắc nghiệm trình độ B tiếng Anh thời gian 60 phút. Trường hợp vị trí việc làm chuyên môn yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ.

- Người dự thi được miễn thi môn ngoại ngữ trong các trường hợp sau:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam và được Hội đồng tuyển dụng viên chức đồng ý cho miễn thi ngoại ngữ.

2. Thi Tin học

- Thi thực hành trên máy vi tính, thời gian 30 phút
- Nội dung: Soạn bài giảng theo nội dung cho trước trên máy vi tính bằng chương trình Powerpoint.

Các thí sinh tham gia thi tuyển chính thức phải đạt từ 50/100 điểm trở lên của các môn thi ngoại ngữ và tin học mới được dự thi các nội dung tiếp theo.

III. Thi kiến thức chung và thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành

1. Thi môn kiến thức chung

- Hình thức thi: thi viết
- Thời gian 120 phút;
- Nội dung thi tuyển: các nội dung về pháp luật viên chức, vị trí tuyển dụng; về công tác tư pháp, pháp luật; về giáo dục và đào tạo; những hiểu biết về Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ Tư pháp, ngành Tư pháp.

2. Thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Thi viết thời gian 180 phút
- Nội dung thi: kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển;

3. Tài liệu tham khảo

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010
2. Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012
3. Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;
4. Điều lệ trường đại học ban hành kèm Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;
5. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
6. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 6/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
7. Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
8. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
9. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
10. Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
11. Quyết định số 549/QĐ/TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể “Xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội và trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”;
12. Quyết định số 420/QĐ-BTP ngày 19/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;
13. Bản Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 823/QĐ-HT ngày 05/6/2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;
14. Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy

chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

15. Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-ĐHLHN ngày 21/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;

16. Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học hệ chính quy ngành luật của Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2418/QĐ-ĐHLHN ngày 01/10/2014;

17. Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm, vừa học (ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

18. Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

19. Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-TCCB ngày 30/8/2011;

20. Quy chế làm việc của Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-ĐHLHN ngày 31/01/2013.

IV. Thi thực hành

Các thí sinh đạt từ 50/100 điểm trở lên của môn thi kiến thức chung và môn thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành mới được dự thi thực hành.

1. Hình thức thi: Thi giảng thử

Thí sinh thực hiện một phần bài giảng theo chuyên đề bốc thăm ngẫu nhiên; thời gian chuẩn bị 30 phút sau đó lên trình bày bài giảng và trả lời câu hỏi của Hội đồng.

2. Nội dung thi: Nội dung thi được xác định theo từng môn học được thí sinh đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

2.1. Môn Luật Tố tụng hình sự

- a. Người tham gia tố tụng.
- b. Các hoạt động điều tra.
- c. Trình tự xét xử vụ án tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự.
- d. Xét xử phúc thẩm.
- e. Thi hành các loại hình phạt.
- f. Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

2.2. Môn Luật Tố tụng dân sự

- a. Việc phân định thẩm quyền giữa các Tòa án trong tố tụng dân sự.

chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

15. Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-ĐHLHN ngày 21/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;

16. Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học hệ chính quy ngành luật của Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2418/QĐ-ĐHLHN ngày 01/10/2014;

17. Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm, vừa học (ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

18. Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

19. Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-TCCB ngày 30/8/2011;

20. Quy chế làm việc của Trường Đại học Luật Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-ĐHLHN ngày 31/01/2013.

IV. Thi thực hành

Các thí sinh đạt từ 50/100 điểm trở lên của môn thi kiến thức chung và môn thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành mới được dự thi thực hành.

1. Hình thức thi: Thi giảng thử

Thí sinh thực hiện một phần bài giảng theo chuyên đề bốc thăm ngẫu nhiên; thời gian chuẩn bị 30 phút sau đó lên trình bày bài giảng và trả lời câu hỏi của Hội đồng.

2. Nội dung thi: Nội dung thi được xác định theo từng môn học được thí sinh đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

2.1. Môn Luật Tố tụng hình sự

- a. Người tham gia tố tụng.
- b. Các hoạt động điều tra.
- c. Trình tự xét xử vụ án tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự.
- d. Xét xử phúc thẩm.
- e. Thi hành các loại hình phạt.
- f. Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

2.2. Môn Luật Tố tụng dân sự

- a. Việc phân định thẩm quyền giữa các Tòa án trong tố tụng dân sự.

- Điều kiện làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật.

e) Thực hiện pháp luật và giải thích pháp luật

- Thực hiện pháp luật.

- Áp dụng pháp luật: Khái niệm áp dụng pháp luật; các trường hợp cần áp dụng pháp luật; các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật.

- Áp dụng pháp luật tương tự.

- Giải thích pháp luật.

f) Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

- Vi phạm pháp luật: Khái niệm vi phạm pháp luật; cấu thành vi phạm pháp luật; phân loại vi phạm pháp luật.

- Trách nhiệm pháp lý: Khái niệm trách nhiệm pháp lý; phân loại trách nhiệm pháp lý; truy cứu trách nhiệm pháp lý.

2.4. Môn Luật hiến pháp

a. Khái niệm về Hiến pháp.

b. Khái niệm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

c. Vị trí, tính chất, chức năng của Quốc hội theo Hiến pháp năm 2013.

d. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội theo Hiến pháp năm 2013.

e. Vị trí, tính chất, chức năng của Chính phủ theo Hiến pháp năm 2013.

f. Chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân theo Hiến pháp năm 2013.

2.5. Môn xây dựng văn bản pháp luật

a. Khái niệm và phân loại văn bản pháp luật.

b. Tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật

c. Thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật

d. Soạn thảo nội dung của văn bản quy phạm pháp luật.

e. Soạn thảo nội dung văn bản áp dụng pháp luật.

f. Xử lý văn bản pháp luật khiếm khuyết.

2.6. Môn Luật hành chính

a. Quan hệ pháp luật hành chính;

b. Phương pháp cưỡng chế trong quản lý hành chính nhà nước;

c. Thủ tục ban hành quyết định hành chính qui phạm;

d. Trách nhiệm pháp lý của cán bộ, công chức;

e. Các loại tổ chức xã hội;

f. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.

2.7. Môn Luật Tài chính - Ngân hàng

- a. Pháp luật về thu ngân sách Nhà nước.
- b. Tổng quan pháp luật thuế.
- c. Pháp luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu.
- d. Địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng.
- e. Pháp luật về cho vay theo hợp đồng tín dụng.
- f. Pháp luật về kinh doanh chứng khoán.

2.8. Môn Luật lao động

- a. Khái niệm Luật Lao động Việt Nam.
- b. Chấm dứt hợp đồng lao động.
- c. Xử lý kỷ luật sa thải.
- d. Tiền lương.
- e. Tranh chấp lao động cá nhân và giải quyết tranh chấp lao động cá nhân.
- f. Đình công.

2.9. Môn Luật thương mại quốc tế (áp dụng cho thí sinh thi tuyển giảng viên các môn Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế, Pháp luật đa phương và đầu tư quốc tế, Pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế)

- a. Trình bày những nội dung cơ bản của Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Hiệp định SCM)
- b. Trình bày những nội dung cơ bản của Hiệp định về tự vệ thương mại (SA)
- c. Trình bày khái quát về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.
- d. Trình bày những vấn đề pháp lý cơ bản về chào hàng và chấp nhận chào hàng theo quy định của Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG).
- e. Trình bày về các giai đoạn trong trình tự giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại WTO theo quy định của DSU.
- f. Trình bày về phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng Trọng tài.

2.10. Môn Quan hệ kinh tế quốc tế

- a. Xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.
- b. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- c. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực viện trợ phát triển chính thức (ODA).
- d. Một số loại hình hội nhập kinh tế khu vực.
- e. Quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ.
- f. Quan hệ Việt Nam - WTO.

2.11. Môn Pháp luật Cộng đồng ASEAN

- a. Khái niệm, đặc điểm và nguồn của Pháp luật Cộng đồng ASEAN.
- b. Tự do hóa thuế quan và các biện pháp phi thuế quan.
- c. Quy tắc xuất xứ hàng hóa của ASEAN.
- d. Công nhận lẫn nhau trong thương mại dịch vụ.
- e. Các nội dung pháp lý về Khu vực đầu tư ASEAN.
- f. Cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế - thương mại của ASEAN.

2.12. Môn Tư pháp quốc tế

- a. Khái niệm và nguồn của Tư pháp Quốc tế.
- b. Xung đột pháp luật.
- c. Chủ thể trong Tư pháp Quốc tế.
- d. Hợp đồng trong Tư pháp Quốc tế.
- e. Hôn nhân và Gia đình trong Tư pháp Quốc tế.
- f. Tổ tụng Dân sự quốc tế.

2.13. Môn Xã hội học

- a. Giai đoạn chuẩn bị trong tiến hành một cuộc điều tra xã hội học.
- b. Phương pháp phỏng vấn và phương pháp ankét.
- c. Các mô hình nghiên cứu xã hội học về hiện tượng tội phạm.
- d. Sai lệch chuẩn mực xã hội.
- e. Khái niệm dư luận xã hội, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành dư luận xã hội.
- f. Những nội dung nghiên cứu cơ bản của xã hội học đô thị.

2.14. Môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- a. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đi tìm đường cách mạng giải phóng dân tộc và chuẩn bị thành lập Đảng.
- b. Ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936-1939.
- c. Chủ trương củng cố, giữ vững chính quyền trong thời kì 1945-1946.
- d. Đường lối chung cách mạng Việt Nam trong thời kì 1954-1975.

- e. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa thời kì 1975-1986.
- f. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp.

2.15. Môn Tiếng Anh

Giáo trình New Headway Pre-intermediate 3rd edition của tác giả John Soars:

- a. Unit 3: What happened next, trang 22, 23.
- b. Unit 5: What do you want to do - Reading and Speaking, trang 42, 43.
- c. Unit 6: Places and things - Listening and Speaking, trang 49.
- d. Unit 7: Fame, trang 54, 55.
- e. Unit 8: Do's and Don'ts - Vocabulary and pronunciation, trang 68.
- f. Unit 10: Things that changed the world - Reading and Speaking, trang 82, 83.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB, Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- HĐTDVC 2014 (để t/hiện);
- TT Tin học (để đăng website);
- Các đơn vị có vị trí tuyển dụng;
- Lưu VT, TCCB.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ**



★ Trần Ngọc Định